TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày 25-5-2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hòa

2. Bà Phùng Thị Kim Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Phi Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 18/3/2021, về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**; Địa chỉ: 130 P, phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Thanh D - chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Bình Phước

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim O – chức vụ: chuyên viên phát triển kinh doanh KHCN-Ngân hàng TMCP Đông Á-chi nhánh Bình Phước "có mặt"

2. Bị đơn: Ông **Trần Công T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước "vắng mặt"

Hiện công tác tại: Trường tiểu học Đ; địa chỉ: xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 18/4/2014 Ngân hàng TMCP Đ-chi nhánh Bình Phước có xác lập "thỏa thuận liên kết" với trường Tiểu học B (tại xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước) để ngân hàng và trường học cùng triển khai thực hiện chương trình cho vay trả góp đối với một số cán bộ, viên chức của trường Tiểu học B vay tiền theo hình thức vay tín chấp.

Thỏa thuận liên kết có một số nội dung chính như: Khách hàng vay là cá nhân, người lao động đang làm việc tại trường học và được ngân hàng xem xét, đồng ý cấp tín dụng cho vay trả góp; thời gian vay tối đa 36 tháng; phương thức vay trả góp; mục đích cho vay: tiêu dùng; trường học có nghĩa vụ cung cấp cho ngân hàng về thông tin khách hàng, mức lương, bảo hiểm, quá trình công tác, đôn đốc, nhắc nhở, ...

Tại danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 18/4/2014, có 09 cán bộ, viên chức của trường Tiểu học B vay tiền trả góp, trong đó ông Trần Công T khi đó giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học B có tên trong danh sách vay, ông T vay số tiền 30.000.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 18/4/2014 đến 18/4/2017, lãi suất vay 10,2 %/năm, lãi suất không thay đổi trong suốt thời hạn vay, lãi không giảm dần (lãi theo dư nợ ban đầu), lãi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay thì ông T trả nợ theo hình thức trừ lương từ ngày vay đến ngày 26/4/2016, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng hối thúc nhiều lần thì trong năm 2019 và năm 2020 ông T có trả thêm được 6.000.000 đồng tiền gốc (theo bảng sao kê hoạt động của khách hàng vay ngân hàng cung cấp), từ ngày 08/7/2020 đến nay thì ông T không trả thêm được khoản vay gốc, lãi nào cả.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/5/2021 ông T còn nợ lại số tiền vay gốc 7.007.303 đồng, lãi trong hạn 1.102.697 đồng, lãi quá hạn là 8.588.345 đồng, tổng cộng 16.698.345 đồng.

Ông Trần Công T trình bày tại bản tự khai ngày 31 tháng 3 năm 2021:

Vào ngày 18/4/2014 ông Triu có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng số 0130832001T14001, số tiền này ông T vay riêng cá nhân không liên quan đến vợ ông là bà Nguyễn Thị Y, đến nay ông còn nợ ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, quá hạn tổng cộng 16.389.831 đồng theo trong đơn khởi kiện của ngân hàng. Số tiền nêu trên ông T sẽ thanh toán cho ngân hàng mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 10/2021 vì hiện nay ông đang điều trị bệnh nội trú.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập

như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Đ về yêu cầu bị đơn ông Trần Công T trả số tiền gốc vay và tiền lãi tổng cộng 16.698.345 đồng. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng do nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn ông Trần Công T cư trú tại xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Trần Công T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y mặc dù có mặt tại địa phương, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T có đến Tòa án nộp bản tự khai, nhưng ông T và bà Y vắng mặt trong các lần làm việc. Tại phiên tòa hôm nay ông T, bà Y vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[3] Hợp đồng tín dụng xác lập ngày 18/4/2014 giữa ngân hàng TMCP Đông Á-chi nhánh Bình Phước và ông Trần Công Trìu có thời hạn vay 36 tháng từ ngày 18/4/2014 đến 18/4/2017, đến ngày khởi kiện đã qua thời hạn trả nợ nhưng ông Trìu không thực hiện việc trả số tiền vay gốc còn lại và tiền lãi, do đó phía ngân hàng được quyền khởi kiện.

[4] Tài liệu, chứng cứ Ngân hàng TMCP Đ cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Thỏa thuận liên kết số T140291 ngày 18/4/2014, danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 18/4/2014, giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) đề ngày 20/01/2014, ...các tài liệu này đều có chữ ký của ông T, nội dung thỏa thuận là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa ông T và Ngân hàng TMCP Đ là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Do đó có đủ cơ sở xác định ông T đã vay của ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc vay 30.000.000 đồng, phương thức thanh toán trả góp tiền gốc và lãi hàng tháng, lãi suất vay trong hạn 10,2 %/năm, lãi suất không thay đổi trong suốt thời hạn vay, lãi không giảm dần (lãi theo dư nợ ban đầu); thời hạn vay là 36 tháng từ ngày 18/4/2014 đến 18/4/2017; từ ngày 18/4/2014 đến ngày 07/7/2020 ông T đã thanh toán được 22.992.697 đồng tiền vay gốc, hiện nay còn nợ số tiền vay gốc 7.007.303 đồng, lãi trong hạn 1.102.697 đồng, lãi quá hạn là 8.588.345 đồng, tổng cộng 16.698.345 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Đ là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận tại hợp đồng các bên đã ký kết, không trái các quy định tại các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và việc xác lập hợp đồng tín dụng được bị đơn ông T thừa nhận, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc vay và các khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Y có cùng ông Trìu vay tiền thể hiện tại giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) đề ngày 20/01/2014, mục đích vay tiêu dùng, do đó cần buộc bà Y có nghĩa vụ cùng ông T trả số tiền còn nợ cho ngân hàng.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T, bà Y phải chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ

Buộc ông Trần Công T, bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc vay 7.007.303 đồng, tiền lãi trong hạn 1.102.697 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/5/2021 là 8.588.345 đồng, tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 16.698.345 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Ông T, bà Y còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/5/2021 cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất đã ký kết tại thỏa thuận liên kết đề ngày 18/4/2014, danh sách cho vay trả góp giải ngân bằng tiền mặt ngày 18/4/2014.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 834.917 đồng ông T, bà Y phải chịu.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 410.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007596 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSDN tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly